

Thánh giáo sâm ký diên ca
(3e éd.) / Linh mục P. Huê ã
don

Huê, P.. Auteur du texte. Thánh giáo sâm ký diên ca (3e éd.) / Linh mục P. Huê ã don. 1924.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

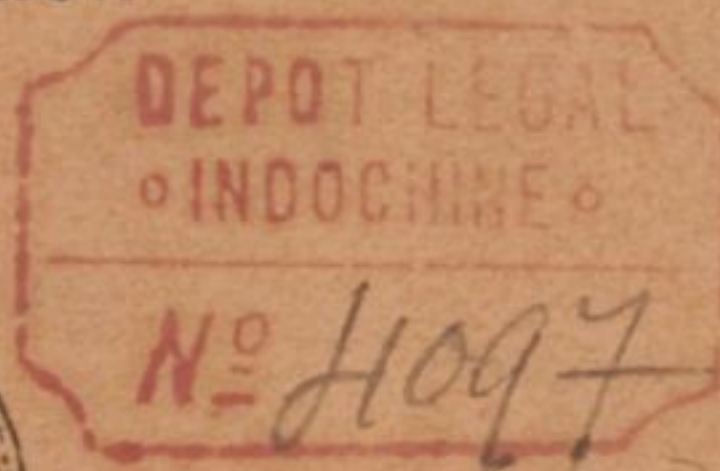
8^o Pièce
INDO-CHINOIS
219

THÁNH GIÁO

SẨM KÝ DIỄN CA

LINH MỤC P. HUẾ ĐÃ DỌN

Troisième édition



IMPRIMERIE de QUINHON

❖ 1924 ❖

Nom d'auteur

P. Huê

Titre de l'ouvrage:

Chánh giáo Sãm

Ký diễn ca (La bible, en ^{vers} ~~prose~~ ~~rethorique~~)

82 id. ✕

Catholicisme

Quinhon

Imp. de la Missão
1924

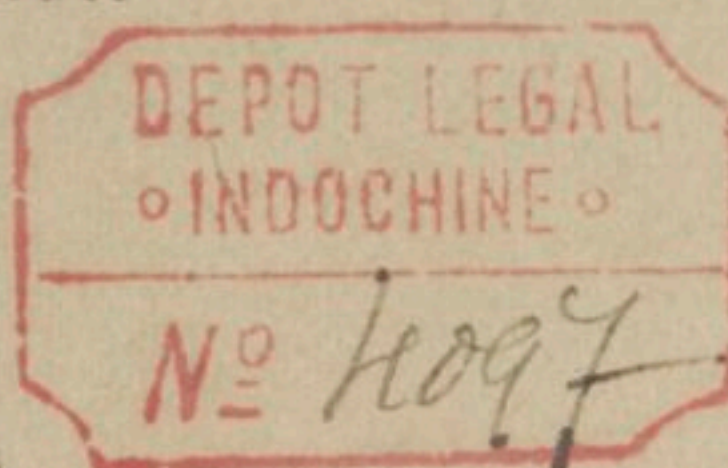
THÁNH GIÁO



ẨM KÝ DIỄN CA

LINH MỤC P. HUỀ ĐÃ DỌN

Troisième édition



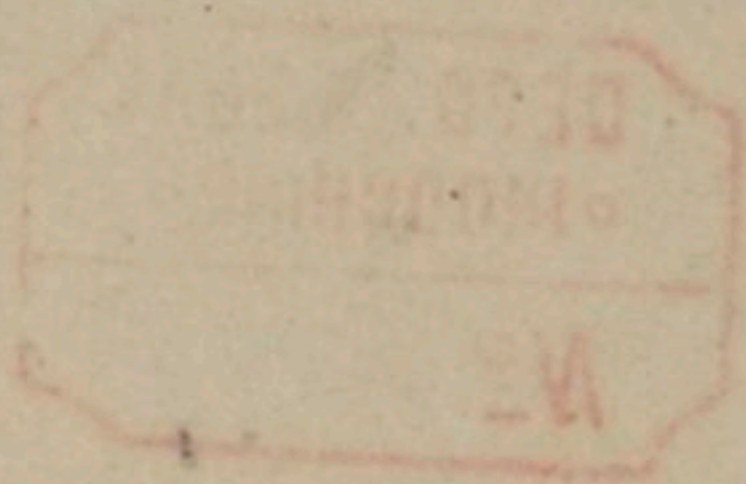
IMPRIMERIE de QUINHON

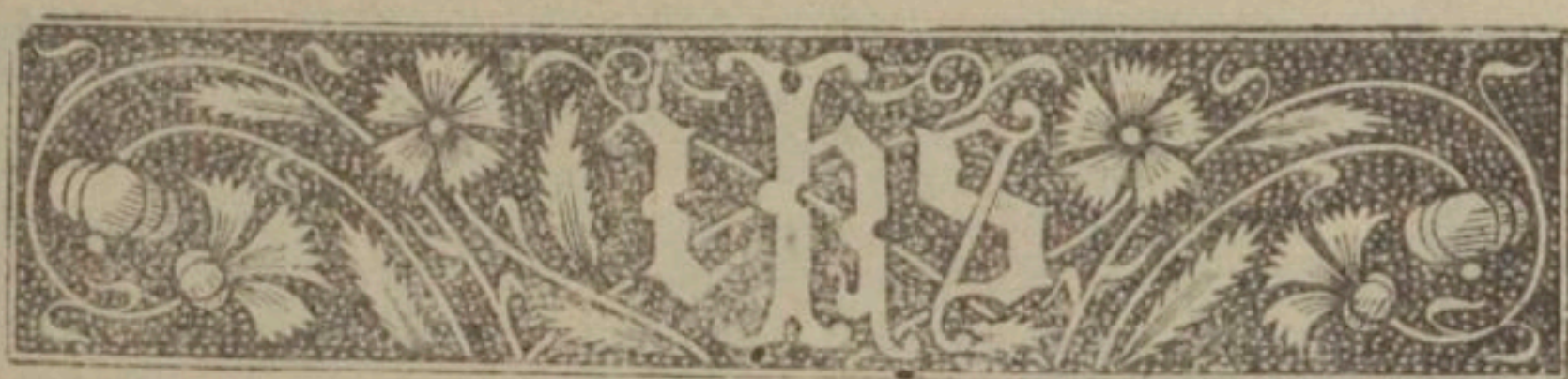
❧ 1924 ❧

IMPRIMATUR;
† D. GRANGEON

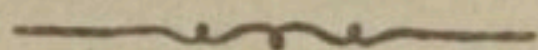
Vic. ap.

Làng-sông, 1 Mart. 1924.





Thánh Giáo Sấm Ký Diễn Ca



NỜ ƠN Hoàng Đế ban cho,
Đại Nam lương giáo lưỡng đồ được yên.
Khiến lòng nâng bút đèn nghiên,
Xin đem giáo tích diễn nên ca này;
Để khi thông thả hiện tây,
Giải tâm thế vụ, nghỉ tay văn bài,
Sĩ dân xem học hôm mai.
Thật là Sấm ký không sai một lời.





I. — TẠO THIÊN LẬP ĐỊA

ĐƯỢC thì không đất không trời ;
Chỉ duy Chúa lễ trong đời mà thôi.

Người một tính lại ba Ngôi :
Tự mình vốn có, nào ai sinh thành.
Thông minh, phép tắc, tốt lành,
Vô hình vô tượng vô thanh tinh thần.
Cha là Ngôi nhứt toàn năng ;
Con thì Ngôi thứ ; Thánh Thần Ngôi ba.
Chớ n. ở một Chúa hoá ba :
Ba Ngôi một tính phân ra khôn rành.
Khác nào cây nở ba nhánh,
Ăn chung một gốc, lá xanh một màu.
Chớ ngờ Ngôi trước Ngôi sau :
Ba Ngôi hằng có từ đầu quả nhiên.
Khác nào ngọn lửa bén lên,
Lửa vừa cháy sáng, nóng liền một khi.
Chớ ngờ hơn kém làm chi ;

Ba Ngôi quyền phép mọi bề bằng nhau.
Nội thân tương ái bấy lâu.
Mới ban giáng phúc về sau bề ngoài
Nên sinh thiên địa vạn loài ;
Thần công khai tịch một lời thì xong.
Trước thì tạo hoá cứu trùng :
Thiên thần chín phẩm vô cùng thiêng liêng :
Để mà châu Chúa hiển vinh.
Chẳng hay thượng đẳng cậy mình kiêu căng ;
Nghĩ mình với Chúa hấu bằng :
Không vưng thượng lệnh thẳng bằng loạn li
Vưng truyền Đức Mi-Ca-Ly, (1)
Quyết lòng hản ngữ thần phi tức thời,
Rằng : « Ai bằng Đức Chúa Trời » ?
Trung thần nghe tiếng vưng lời hành chinh.
Nhụy thần bại trận gia hình,
Trầm luân địa ngục thiêu sinh chẳng cùng.
Quỉ ma giam phạt đã xong,
Chúa Trời mới sửa ngàn trùng thấp cao.
Bấy giờ trời đất hỗn hào :
Vực sào u ám ào ào nước sôi.
Chúa Thần chuyển vận đòi nơi.
Phán rằng : « Hãy sáng đi ! » thời sáng liền.
Chúa trông sáng tối thì khen.
Đêm là tên tối ; sáng tên là ngày.

Sớm chiều vừa tính một ngày.
Phán rằng: « Giữa nước bầu này hiện nên,
Phân đôi nước dưới nước trên ! »
Bầu xanh thì Chúa đặt tên là trời,
Sớm chiều ngày tính vừa hai.
Phán rằng: « Nước tụ một nơi dần dà,
Để mà chỗ cạn hỏ ra ! »
Đất là chốn cạn ; biển là nước nôi.
Chúa trông mọi sự vẹn mười ;
Lại rằng: « Đất hãy nở loài sinh ngay !
Cùng là các thứ cỏ cây ;
Trong mình hột giống dầy đầy quả hoa ! »
Tức thì thảo mộc hiện ra,
Sẵn sẵn hột giống rườm rà tươi xanh.
Chúa trông vạn vật tốt lành,
Chúa trông muôn sự tốt lành.
Từ đầu vừa tính phân minh ba ngày.
Phán rằng: « Hai sáng hiện ngay,
Để mà phân biệt đêm ngày nguyệt niên,
Tứ thì bát tiết vô biên ! »
Mặt trời tạo hoá, đoan liền mặt trăng,
Ngôi sao vô số ngàn từng.
Đêm ngày soi sáng một vùng vắn xây.
Chúa trông vạn sự tốt thay.
Sớm chiều tính toán bốn ngày vừa xong :
Phán rằng: « Hỡi nước bồng không,

Hãy sinh tôm cá dưới sông ngoài vờn,
Cùng là chim chóc trên trời ! »
Phi cầm thủy tộc tức thì hiện ra,
Chúa trông muôn vật thì ưa,
Sớm chiều tính toán kể ra năm ngày.
Phán rằng : « Đất hãy sinh ngay :
Giác hồn tàu thú đâu đây các hàng ! »
Lệnh truyền hoả tốc lạ đường !
Mã, ngư, khuyển, thỉ, kê, dương tạo thành.
Chúa rồi mở quyền thần linh.
Phán rằng : « Ta hãy tạo thành người ta,
Giống như ảnh tượng chúng ta ;
Để người cai quản hải hà chúng ngư,
Phi cầm tàu thú chẳng từ,
Trùng xà khắp đất kì dư các loài ! »
Chúa cầm một thí đất bồi ;
Nắn ra hình tượng người trai đang thì :
Thở hơi vào mặt một khi ;
Linh hồn ngũ tạng tứ chi nhập vào.
Nhớ xưa Chúa lập vườn đào,
Đỏ khe sắc sở trăm chiều vẻ vang :
Tên thì quen gọi địa đàn.
Một sông bốn ngọn tứ bàng chảy ra,
Chúa đưa người đến vườn hoa,
Trong ngoài coi sóc, gần xa giữ gìn ;

Rằng : « Mầy ăn quả cũng nên,
Trừ cây lành dữ chớ quêu bao giờ ;
Mầy ăn mầy chết chẳng tha ! »
Đoạn thôi Chúa hợp lân la vạn loài,
Phi cầm tàu liệt bài ;
A-dong xét tính rạch ròi đặt tên.
Song người chưa có vợ hiền;
Phán rằng : « Vò võ sâu phiền không hay :
Ta sinh một bạn trao tay ! »
Bỗng liền Chúa khiến nghỉ ngay giấc hoè,
Rút xương sườn cắt so le ;
Nắn nên người nữ đem về chồng coi.
A-dong thoát thấy rằng : « Ôi !
Xương này hản bởi xương tôi thật là
Cùng tôi cũng một thịt thà ;
Nên chồng phải để mẹ cha ở đời,
Theo vợ một xác hai người. »
Nhứt phu nhứt phụ trọn đời nghĩa sâu.
Chúa rồi chúc phước vài câu
Rằng : « Bay sinh sản mặc dầu đời nơi,
Quản cai cá biển chim trời,
Cùng là thú vật khắp nơi địa cầu. »
Lại rằng : « Luá má hoa màu
Tao thì ban phát về sau nuôi mình. »

Sáu ngày tạo hoá thần linh suốt vòng.

Đến hôm thứ bảy thông dong

Hoá-công ngơi nghỉ vô cùng tại thiên.

Thơ rằng

Hoá-công vĩnh lạc tại thượng thiên

Nhơn loại thọ sinh há tự nhiên ?

Một dạ kính tin ơn dưỡng dục,

Tấm lòng yêu mến Đấng cầm quyền.

Công vua trị nước dân nào phụ,

Ơn Chúa tạo thành mấy kẻ đền ?

Mẹ đẻ cha sinh còn phải nhớ.

Cớ sao ngãi Chúa lại mau quên ?

II. — NGUYÊN TỘI

A-dong cùng vợ hợp duyên

Xác thì đẹp dễ thanh niên mỹ phi,

Trọn lành khoẻ khoắn thiếu gì ;

Phần hồn trí sáng diệu vi cũng tường ;

Chỉ thì khang khái một đường,

Lòng vàng mến Chúa đảm đương khôn rời.

Quỉ ma thấy vậy ghen người,

Kíp suy dùng chước phá hoại không tha :

Biến hình như rắn, ai ngờ ?

Trườn mình thơ thần vườn hoa địa đàng.

Gặp bà ướm thử dịu dàng :

« Sao bà không lấy quả vàng cây tiên ? »

Bà thưa : « Mọi trái Eden

Chúng tôi muốn hái cũng nên chẳng kì ;

Chỉ trung độ một cây kia,

Chúa truyền chớ mó, chớ hề dám ăn ;

Ăn mà chết chớ nỉ năn. »

Rắn rằng : « Không chết. Chúa rắn bảo vậy,

Vì e ăn được quả này,

Ông bà mở mắt ra ngay tức thì,

Bằng Người hiểu biết thị phi. »

Quả thì vừa mắt, lòng thì ước ao,

Nghe lời, bà mới lân vào,

Ăn liền một miếng, rồi trao cho chồng.

Vừa ăn mắt mở bỗng không

Thấy mình trần trũ trong lòng xuyên xao,

Ngửa trông thấy lá vả nào,

Liền đan khố áo quần bao che mình.

Đến chiều gió mát trời thanh,

Chúa Trời ngự xuống rảo quanh địa đàng.

Tổ tông nghe đã bàng hoàng.

Kíp đời chạy ẩn vội vàng vườn sâu.

Phán rằng : « A-dong ở đâu ? »

A-dong tàu động : « Tội hầu nghe Cha,

Thẹn mình trần trũ chạy xa. »

Phán rằng : « Sao biết mầy ra trần trường ?

Mầy ăn trái cấm chẳng không. »

Tâu rằng : « Xin Chúa dũ lòng thương tôi :

Bạn tôi đưa quả dâng lời ;

Cả lòng theo ý ăn chơi gọi là. »

Chúa rồi tra hỏi Evà :

« Sao mầy dám phạm lệnh ta thể này ? »

Bà tâu : « Rắn dõ ; nản hay ? »

Chúa liền quở rắn rằng : « Mầy làm sao ?

Rày mầy vô phước dường nào,

Bò bụng ăn đất, vạ theo muôn đời ;

Khiến mầy với nữ một người,

Dòng mầy dòng nữ không rời ghét nhau :

Bà giày mầy giập cả đầu.

Mầy rình cắn gót, dễ đâu hại người ? »

Quở bà, Chúa phán mấy lời ;

Rằng : « Tao thêm khổ trót đời về sau :

Phục chồng mang nặng đẻ đau. »

Quở chồng, Chúa phán vài câu mà rằng :

« Vì nghe tiếng vợ làm nhăng,

Phạm lời nghiêm cấm ăn xằng quả hoa :

Đất rày ương khốn làm ra

Những sinh gai góc cùng là ma vương.

Mồ hôi nước mắt lo lường,

Bệnh này tật khác, khó đường kiếm ăn ;

Mãi cho đến hạn qui trần :
Vốn mấy trần phải qui trần không sai. »
Chúa cầm da vật một đôi,
Làm quần áo mặc cho hai ông bà,
Rằng : « A-dong đã bằng ta !
Cũng thông lành dữ chánh tà kém đâu. »
Địa đàn quăng giữa từ đầu,
Trồng cây Tràng-Thọ quả hầu thiêng thay,
Mình ăn mình sống hằng ngày.
Chúa xua tổ dứt lià ngay địa đàn.
Rồi sai thần thánh giữ đường ;
Tay cầm gươm lửa kĩ càng thủ canh ;
Kéo ông bà dám còn khinh,
Ăn cây Tràng-Thọ nuôi mình sống lâu.

Thơ rằng :

Chúa dắc tổ lòng đến địa đàn.
Xác hồn thanh tịnh được an nhàn.
Chẳng may nghe quỷ khinh lời Chúa,
Hoá tội loài người vốn phải mang.

III. — CAIN SÁT ABEL.

Tổ tông non thăm biển sâu,
Khởi thân mưa nắng dãi dầu đa niên.
Đoạn sinh trưởng tử Cain,

Abel con thứ lành hiền trung trinh.

Anh thì nông nghiệp tri sinh;
Em thì chăn giữ một mình lũ chiên.

Cain lễ Chúa hoa điền;
Abel đoàn nội kén chiên tốt lành.

Đem dâng tế Chúa lòng thành :
Lễ em Chúa nhận ; lễ anh không nhìn.

Cain phẫn chí giận lên.
Chúa truyền : « Mặt mũi sầu phiền làm chi ?
Mấy lành Tao thưởng tiếc gì.

Song mấy phạm giải vạ thì không xa. »
Cain dành dô em ra,

Vô tình em cũng thần thơ giải phiền.
Nào ngờ mưu độc lòng ghen !

Cain xông giết em hiền những đâu !
Chúa rằng : « Abel ở đâu ? »

Cain bờ ngợ vội tàu bồi hồi :

« Tôi nào xá giữ em tôi ? »

Chúa rằng : « Máu nó thấu rồi đến Tao,
Đất đà thấm máu em vào.

Rày mây vô phước tàu đào mọi nơi,
Làm ăn đất chẳng sinh lời. »

Cain lúng túng tàu lời rằng : « Ôi !

Tội tôi trọng quá mất rồi ;
Chúa tôi xua đuổi tôi dời Thượng Nhan.

Tôi đi ăn nấu dương gian,
Gặp tôi ai nấy sẽ cần giết ngay. »

Phán rằng : « Đâu dám thể này ?
Ai làm Tao bắt đền thay bảy lần. »

Chúa rồi đặt dấu tại thân,
Để ai gặp gã ân cần nhiều sinh.

Cain đông cỗi lánh mình.
Mạng chung sa ngục gia hình vô biên.

IV. — HỒNG THỦY.

A-dong thương tiếc con hiền.
Để con là Sét bớt phiền thoả tâm.
Rồi sinh con cái lâu năm.
Thọ tuần vừa hết chín trăm mười tròn.

Xem sau lại đến đời con :
Có ông Hênóc khâm tôn lạ đời.
Chúa đem giấu giếm một nơi,
Để ngày tận thế giảng lời người ta.

Đích tôn Laméc đã già,
No-e trưởng tử sinh ra đầu lòng.

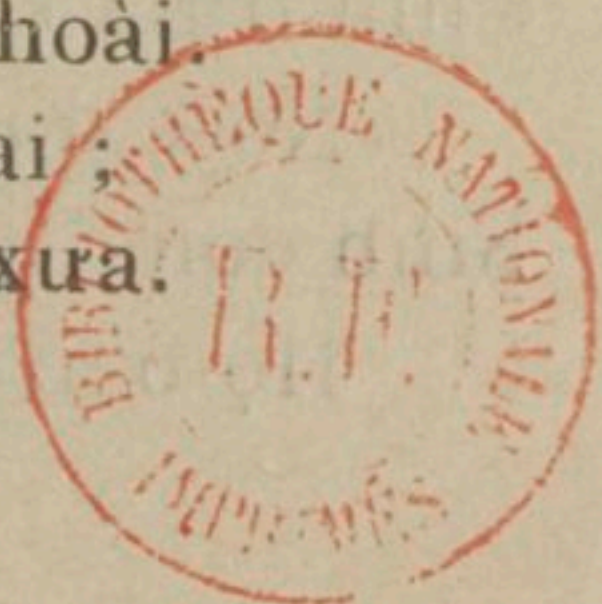
Năm trăm năm chẵn trông mong,
Sem, Cam, Giaphét nối dòng mẹ cha.

Thiên hạ đời ấy gian tà,
Tung hoành nghịch ác những hà hiếp nhau,

Đất trời giãn giu đầu đầu,
Chúa thì sâu nảo lo âu những là,
Rằng: « Ta phá tuyệt người ta ;
Cả loài tầu thú điều xà vạ lây. »
No-e là đấng lòng ngay
Phượng thờ Thiên Chúa đêm ngày làm tôi.
Chúa truyền : « Thân nhục hư rồi,
Tội người đầy dẫu hăng sôi tề trời,
Tao thì triệt đất lẫn người.
Đóng tàu một chiếc ngăn nơi khoang phòng,
Gắn sơn kĩ lưỡng ngoài trong.
Tràng ba trăm thước khoát lòng năm mươi ;
Bề sâu đo thước ba mươi ;
Trên thì cửa sổ thước dài chiu cao ;
Bên sườn mở cửa ra vào ;
Ba tầng thu xếp thấy cao như lầu.
Rồi Tao kiến nước lụt sâu,
Chư loài sinh giác đầu đầu chết đều.
Nay tao giao ước đặt dìu :
Chúng bay bước xuống rập rìu cho mau,
Cả con cả vợ cả dâu,
Còn phần cầm thú xuống tàu thỉ chung :
Phi cầm lục súc xà trùng,
Mấy đem mỗi thứ vợ chồng từng đôi ;
Sạch thì bảy, uế thì hai. »

No-e vưng lệnh dám sai lời truyền,
Bảy ngày xếp xoản vẹn tuyền.
Vào rồi Chúa mới gài then bề ngoài,
Bỗng không thiên hạ phát tai ;
Vực sâu đứt mạch, công trời mở ra ;
Bốn mươi nhứt dạ mưa sa.
Nước lên tàu nổi dần dà ngập sâu.
Núi cao trượng rười quá đầu.
Các loài sinh giác đâu đâu chết hoài,
Phi cầm lục súc thú loài,
Rắn bò dưới đất, mọi người thế gian,
Kíp đều chết đuối vô ngần.
No-e một họ vẹn toàn không hư,
Nước nổi đứng vậy lừng lơ ;
Tháng năm mới chảy lừ lừ đâu đâu,
Hai mươi bảy tháng bảy sau,
Armen núi hỏ đồ tàu mới yên.
Nước thì cạn mạch bốn bên,
Tháng mười mồng một núi trên hỏ dần,
No-e còn đợi bốn tuần,
Mở then thả quạ xa gần bay trông.
Quạ ra cứ việc bay dòng,
No-e lại thả ngai ngừng bồ câu,
Cho tường nước cạn hay sâu.
Bay quanh không gặp chốn hầu nghỉ chân,

Lại về vội kíp gởi thân.
No-e nhốt nó tần ngần lâu lâu.
Bảy ngày mong mỗi sở cầu,
Giơ tay lại thả chim câu cho đành.
Đến chiều thấy nó bay lanh ;
Mỏ thì lại quả ngậm nhanh lá tươi,
No-e hiểu lụt rồi thôi ;
Bảy ngày sau lại thả rồi bồ câu,
Phen này không thấy về tàu,
Vội vàng mở mái thò đầu nom ra.
Thấy đà khô ráo gần xa.
Chúa trời phán bảo vài và bốn câu ;
Rằng : « Đem thê tứ nàng dâu,
Phi cầm tàu thú, bắt dầu đưa ra,
Sản sinh khắp đất lân la. »
No-e ngự lệnh khâm thừa dám đang,
Lập ngay một bệ đàn tràng,
Chọn trong cầm thú thanh hàng thiêu sinh
Mùi hương phượng phát thiên đình ;
Thoả lòng Thiên Chúa phỉ tình phán ra ;
Rằng : « Từ thơ ấu người ta,
Ngũ quan hướng ác, tam tư suy hoại.
Tao rày không muốn thêm tai ;
Vì người oán phạt vạn loài như xưa.
Sau này cày cấy nắng mưa,



Ngày đêm đông hạ thuận hoà vắn xây
Cầu vồng Tao đặt trên mây,
Vi bằng điều ước từ rày không quên. »

—o—
V. — NOE TỬ TÔN.

No-e bản nghiệp canh điền.
Quả nho vừa mắt trồng liền một nơi.
Chùm đào chín đỏ ép chơi,
Rượu quỳnh chén cúc đầy vơi uống vào.
Nào ngờ mạnh sức bồ đào !
Say sưa nằm đấy loã lồ biết chi.
Trưởng the Cam ngó thất nghi.
Anh em ngoài cửa mời thì vô xem.
Sem cùng Giaphét trang nghiêm,
Gót lui mắt nhắm giải xiêm che rày.
No-e tỉnh rượu biết ngay,
Ngó Cam mà rửa thể này vài câu ;
Rằng: « Mấy vô phúc về sau,
Làm tội hầu hạ mặc dầu anh em. »
No-e tuần thọ đã thêm ;
Chín trăm rưỡi tuổi đoạn niềm tử vong.
No-e dòng dõi thêm dòng,
Sinh con đẻ cái đâu không là người :
Họ bàn trước biệt đòi nơi,

Babel xây tháp tận trời cao xanh ;
Đề ghi muôn kiếp thơm danh.
Thấy lòng kiêu ngạo, Chúa hành khiển ngay.
Người ta khắp đây bấy nay
Đồng âm cùng tiếng đầu đây cũng dùng.
Chúa phân rẽ tiếng lạ lòng,
Nói không còn hiểu, ở chung dễ gì ?
Giở giang thành tháp biệt li :
Kẻ nam người bắc đời đi tan tành ;
Đại-Nam, Nhật-Bản, Đại-Thanh,
Chà-và, Thiên-Trúc, Xiêm-Thành, A-Di,
Dòng Sem khắp hết Phần chia.
Tây-Dang chư quốc, Hoa-Kỳ đảng châu,
Ay phần Giaphét trước sau.
Còn phương Afric đầu đầu xa gần, (2)
Thì là Cam-tử kỉ phân :
Nhưng là hạn hải hắc nhân lạ đời.

—o—

VI. — CHÍ-DÃ-LY TRƯỞNG TỔ.

(là ông tổ dân Y-sa-ra-e)

—o—

Kể từ khi Đức Chúa Trời,
Khiến sai hồng thủy tính đời về sau.
Năm vừa trăm rưởi không lâu,
Người ta tản tác đầu đầu các miền ;

Bỏ quên tổ phụ đạo nguyên,
Nghinh ngang tạc tượng xằng xiên phụng thờ :
Kìa Bồ- Tát, nọ Thích-Ca,
Thiênng đâu thờ đấy biết ma thần gì ;
Cỏ cây giống vật chẳng kỳ ;
Miếu thì tượng mã vũ thì hồ lân.

Chúa trông khắp thế loại nhơn,
Phạm luân nhơn Chúa phụ ân sinh thành.

Định liền kén chọn dân riêng,
Giữ gìn đạo thật phân miêng rạch ròi.

Có miền Canãn hẹp hòi, (3)
Truyền cho Áprăn một đôi vợ chồng, (4)

Bỏ nhà cha mẹ bỗng không,
Sang gia cư đấy đợi trông Đấng hiền.

Ông bà đến cõi trăm niên,
Sinh Y-da-ác nối truyền mẹ cha.

Con là Giacób nở ra
Mười hai Trưởng Tổ nghiệp nhà phân chia.

Chẳng may chúng đệ phen bì ;
Bán em Giudép đưa đi đất người.

Bảy giờ đại hạn mọi nơi ;
Bảy năm đói khát lạ đời khốn sao.

Nhơn vua Êđipt chiêm bao, (5)
Bảy năm tích lúa tàng kho còn đầy.

Anh em đủ bảo đi ngay,

Mang bao đựng thóc đông đầy ăn sau.

Ai ngờ phép Chúa nhiệm mầu !

Em mình Giudép đứng đầu việc kho.

Anh em mừng rỡ nhỏ to.

Cha già vẫn đợi âu lo ở nhà.

Vội sai đón rước dặm xa,

Cha con gặp thấy châu sa ròng ròng,

Vua nghe sự tích động lòng,

Phân chia điền sản ngoài trong dải đùng.

Ít lâu Giacóp mạng chung,

Đem về mai táng để trong tổ phần.

Tử tôn sinh sản lần lần

Gọi là Ích-đã-ly dân muôn nhà. (6)

Đang thì cựa để băng hà,

Tân triều nghe tiếng Ích gia thêm nhiều,

Sợ sau thông phỉ làm liều,

Quyết lòng triệt hạ tận tiêu phen này.

Chiếu truyền đày đoạ việc xây,

Hầm vôi nung gạch đêm ngày nào tha.

Lại truyền hộ-sản các bà,

Hễ trai thì giết, gái là nhiều sinh.

Tiếng dân thấu đến thiên đình.

Chúa trời mới chiếu sự tình cho ai.

VII. -- MÔI-SEN

Nhà kia sinh một con trai,
Giấu đi ba tháng hôm mai trong nhà.

Trên vì sợ phép quốc gia,
Dưới vì dãi dạn kẻ ra người vào.

Song le giấu mãi làm sao ?
Mẹ con li biệt như bào ruột ra.

Bỏ con vào thúng ngằn ngo,
Đem ra bụi sậy ngoài bờ Nilô.

May đâu công chúa Pharao
Gặp thì tấm gọi gót dào đến nơi,
Con đòi một lũ theo chơi,
Lác trông thấy thúng sai người vớt lên.

Mở ra mới đoán sự truyền,
Mắt nhìn lòng thăm dùng quyền định nuôi.

Chị còn ngồi đấy ngậm ngùi,
Thấy em được sống lòng vui những là.

Thưa rằng : « Xin đến tận nhà,
Tìm người nuôi nấng thiết tha chuyên cần. »

Nói rồi về đón mẫu thân :
Ấm con, mẹ lại muôn phần thoả thuê.

Ba năm bú mớm nào nề,
Đến kỳ ẵm trả, lúc về nào quên ?

Bởi vì ở nước vớt lên,
Công nường đặt hiệu Môi-sen cho dành.
Rồi nuôi dạy dỗ học hành ;
Nghề văn nghiệp võ tập tành chăm chăm.
Anh em khổ đã lâu năm,
Thừa cơ đi hộ viếng thăm ân cần ;
Thấy ai đang đánh người dân :
Trông đi trông lại xa gần không ai.
Lòng son nổi giận như sôi ;
Giết thẳng Êđipt, bãi bồi vui đi.
Bữa mai thơ thần một khi,
Anh em hai đưa việc gì cãi nhau.
Lời lành khuyên bảo trước sau.
Ai ngờ lòng độc nói đau những lời :
« Nào anh cũng muốn giết tôi,
Như đâm Êđipt một người hôm qua ? »
Môi-Sen thấy truyện lộ ra,
Hải hùng tìm chốn rừng xa ẩn hình
Lạ lòng phép Chúa nhiệm linh
Mọi sự lỗ cả việc mình mới nên.
Nhơn khi chặn giữ đàn chiên,
Xa xa thấy bụi bén lên thềm nào,
Cháy bằng bằng vốn không hao.
Khiến lòng ngần ngại lần vào gần cây.
Bỗng đâu nghe tiếng phán ngay :

« Đất này đất thánh, trệt giày mới nên :
Tao là Chúa Cả tổ tiên. »

Nghe lời phán dạy, Môi-Sen hải hùng.

Chúa rồi răn bảo thử chung :

« Dân Tao khốn khổ kêu cùng với Tao,
Nay sai mây đến Pharao,

Dạy truyền tha thứ dân Tao trở về. »

Tâu rằng : « Chút phận ngu mê,
Vua nghe thì chớ, không nghe thể nào ?

Anh em không nhận làm sao ? »

Phán rằng : « Tao khiến mây vào, ngại chi ?

Rồi sau có mắc trở gì,
Tao làm các phép dị kỳ ai đang ? »

VIII. — THẬP NẠN

Môi-Sen tâm địa vững vàng ;
Luôn chơn tới đến long đường chầu vua.

Các lời Chúa phán tâu qua,
Dạy tha Ích-đã-li ra thờ người.

Pharao thịnh nộ trả lời :

« Chúa mây nào biết, dân người nào tha ? »

Lại truyền thêm khổ Ích-gia
Rằng : « Vì thông thả hoá rạ sinh liều,
Rày nung gạch vốn bấy nhiêu,

Lại còn gánh củi, ít nhiều dừng cho. »

Lê dân oán. thán nhỏ to :

Môi-Sen thăm thiết âu lo những là.

Chúa rằng ; « Mầy lại lên vua
Phen này mầy nói phải tha dân về. »

Môi-Sen vâng lệnh mọi bề,
Tấn triều tàu động, vua chê các điều.

Chúa thiên hành khiển lòng kiên,
Khiến sai thập nạn ; ai điều ghê thay :

Một là khắp nước đầy đây
Nước nôi biển máu đắng cay đường nào
Cả tôn chết thối biết bao.

Nước, nào dám uống ; cá, nào dám ăn ?

Hai là ếch nhái vô ngần,
Nhảy ra đặc đất đồ ăn cũng vào.

Ba là muỗi biển xao xao ;
Cắm người, cắn vật, giống nào không tha,
Bốn là khắp đất quất gia,
Ruồi mòng hôi hám thúi tha khuấy người.

Năm là ôn dịch lạ đời.
Trâu bò chết hết đòi nơi tứ bàng.

Sáu là nhơn vật lên sang ;
Thịt da phỏng lở mủ vàng chảy ra.

Bảy là mưa đá rớt sa ;
Ầm ầm sét đánh sáng loà chớp liên.

Bao nhiêu cây cối hoà điền,
Cùng là nhơn vật khắp miền hại hao.
Tám là châu châu cào cào,
Sốt còn hao quả, bay vào ăn ngay.
Chín là mù mịt ba ngày :
Ở đâu ngồi đấy, nào rày trông ai ?
Thế mà vua vẫn lai nhai.
Dân nhà khốn khổ trong ngoài biết bao !
Ích-gia vốn chẳng phải nao :
Khắp nhà nhơn vật ra vào bằng yên.
Mười là Chúa thịnh nộ lên ;
Phen này định phạt dưới trên các người ;
Nhà nào nhơn vật mọi nơi,
Hễ là con cả chết tươi thể nào !
Trên thì hoàng đế trong triều ;
Dưới thì dân sĩ cũng đều mất con.
Am ầm tiếng khóc nỉ non ;
Đầu lòng chết hết, không còn từ ai,
Chiếu truyền nội-các ra ngoài,
Vời Môi-Sen đến dạy rày vài câu :
Rằng : « Bay xin trăm bấy lâu,
Lên rừng cúng tế kì cầu Chúa Thiên.
Trăm nay ưng cứ lời xin :
Bay thì hãy trảy bằng yên chớ chầy. »
Lê dân cũng giục đi ngay,
Đồ lễ cho mượn cho vay cũng nhiều.

IX. — NẠN HAI

Ích nhơn được đở dùng tiệu,
Đời chơn lập tức rập riu dậm xa.
Đừng kẻ nhi nữ Ích-gia,
Sáu mươi vạn chẵn, ấy là sỏ đình.
Thế mà vua vẫn còn khinh;
Rắp theo thu vội xa binh mấy nghìn.
Ích dân vừa tới hải biên,
Trước thì biển đỏ, sau liền quân quan :
Thật là tiến thổ lưỡng nan.
Môi-Sen oán thán thở than mấy lời.
Chúa rằng: « Gió gậy trên vời ! »
Ai ngờ nước biển rẽ đôi lạ đường !
Hai bên nước đứng như tường.
Thâu đêm gió thổi cho đường ráo khô.
Mai dân vượt chẳng phải nao.
Pharao quyết chí đuổi theo phen nầy.
Vừa vào nước trở xuống ngay :
Quan quân chết hết kíp chầy chẳng oan.
Ích-gia khỏi sự gian nan.
Hát mừng Thiên Chúa thở than sự tình.
Dậm xa hạn hải khởi trình.
Ban đêm lửa đón, vau nghinh ban ngày.

Ma-ra chốn ấy gần đây :
Ba ngày nhịn khát đắng cay nước nguồn.
Phán truyền chặt một nhánh con,
Bỏ vào, nước độc hoá ngon tốt lành.
Lại đi một giao chung quanh,
Thức ăn nước uống sấm sanh khó lòng.
Chúa làm hai phép lạ lòng :
Chiều hôm cun cút sa đồng biết bao !
Sớm mai sương tuyết thề nào ?
Dân nhơn trông thấy thì chào : « Manna ? »
Mới hay bánh Chúa mưa sa.
Lặt ngay mỗi suất đầu ba đem về.
Thử ăn mùi ngọt mọi bề.
Bốn mươi năm chẵn không hề thiếu ăn.
Xi-na núi ấy đã gần.
Phán truyền đóng trại quanh chơn một vòng.
Ích-gia tắm gội giữ lòng ;
Dọn mình châu Chúa trông mong ba ngày.
Sáng mai đỉnh núi trùm mây.
Chớp nháng sấm sét, khói bay lên trời.
Phán rằng : « Dân đứng xa vơi,
Chớ ai dám đến kéo rồi chết ngay. »
Vơi Môi-Sen đến trên mây.
Điều răn rao phán đầu đây đủ mười :
Một là kính chuộng Chúa Trời.

Hai là hư thệ một lời không nên.

Ba là lẽ lạy giữ gìn.

Bốn là thảo kính vẹn truyền mẹ cha.

Năm là chớ giết người ta.

Sáu là sắc dục dâm tà hãy kiêng.

Bảy là trộm cắp cấm rành.

Tám là nói dối nói hành việc ai.

Chín là chớ muốn vợ người.

Mười là chớ ham của người làm chi.

Chúa đem thập giới tạc bia,

Để người muôn kiếp lòng ghi không đời.

Dân xin tuân cứ như lời ;

Dám đâu tệ bạc, vạn đời dám quên.

Rút dinh đến đất tổ tiên ;

Hết đi lch-dã ly yên ở nhà.

X. — KY LƯỢC

Bấy lâu Chúa quản Ích-gia ;

Trong ngoài cai trị gần xa giữ gìn.

Sau vì chiều chọt dân xin.

Phong vua mấy vị, nhản tiền trị chính.

Saolê thắng được triều đình,

Chung quanh giặc khuấy, dân tình khổ sao !

Kéo quân đánh dẹp quân bao ?

Hai năm thắng trận, tài cao đã đồn,
Sau vì tranh tể thất ngòn,
Phần mình truất chức, phần con thất truyền.
Mục đồng David nổi quyền;
Đánh đông dẹp bắc, vừa yên trong ngoài.
Nhơn khi thanh thả đèn đài,
Sa cơ sắc dục, khiến người chết oan.
Chúa liền phạt tội dâm gian :
Quan quân khởi nguy, con càn bắt cha.
Bỏ triều vua trốn đường xa :
Dân nhơn lảng mạ nhuộm nha muôn phần.
Vua ăn năn tội tử thân
Chép kinh nhả ngọc phun trân lạ lùng.
Salômon mới nổi dòng,
Khôn ngoan thượng trí Thái công nào tày ?
Nhơn xưa nay đó mai đây,
Hòm bia vẫn đấy, chưa xây được đền.
Nhờ thì thịnh vượng bằng yên,
Định làm toà xứng Chúa Thiên mọi dàng :
Đá hoa châu ngọc sữa sang
Trầm hương lát ván, lá vàng đóng quanh.
Hai tuần đắm ẩm khánh thành
Tể thờ Đức Chúa hi sinh muôn vàn.
Ai ngờ dôi chí làm ục càn ?
Trước mê dâm d, sau tàn lòng tin.

Hậu phi cưới hết một nghìn,
Xui vua tạo lập chùa chiền các phương;
Đôi nào cũng có đàn tràng
Thờ thần, thờ quỷ, thờ nương đủ vì.
Quốc gia Đức Chúa định chia :
Nọ là Ích-đã-ly, kia Giu-đa.
Hai bè li biệt nhau ra
Nhặt mũi chân đạo mặn mà dị đoan.
Nên sau gặp khúc gian nan,
Cừu thù chiếm đất phá tan đền đài
Khuân di sản vật gia tài ;
Còn dân thì điệu làm tôi đất người.
Lưu đày, năm tính bảy mươi,
Nô dân được phép về nơi quê nhà.
Chịu thương chịu khó hằng hà :
Ngoài thì giặc phá, trong là đấu tranh.
Anh hùng Mạc-cạp nổi danh :
Chí sùng thờ Chúa, lòng thành cứu dân.
Lâu năm thua thế qui trần,
Rô-ma chiếm nước, ích nhân lại hân.
Phong vua Hê-rôđ đại vương
Thay vì Hoàng Đế khắp phương trị vì.
Giu-đa lực thế suy vì.
Dân nhà tản tác xiêu đi tới bời.
Dần dần đến hạn chuộc đời ;

Ngôi Hai xuống thế làm người lập công.

Quân thần dân sĩ động lòng,

Quỉ thần gác xó khâm sùng Chúa Thiên.

Thái tây trước, đông biên,

Điều vào hoà hợp các chiên một chuồng.

Nôm na giáo tích đã xong,

Chớ gì Thiên Chúa dủ lòng đoái thương

Sáng soi cho cho kẻ bèn lương,

Lòng vàng theo giáo một đường đời nơi ;

Sống thì được nghĩa Chúa Trời,

Ban cho vui vẻ trong ngoài hăng liên ;

Đến khi tạ thế thẳng thiên

Hưởng chung Đức Chúa vô biên vô cùng.

CHUNG TAT

(1) Mi-ca-li là Đ. th. Thiên thần Minh-ghe.

(2) Afric là phương Nam (Africa).

(3) Ca-năn là xứ Ca-na-an.

(4) Ap-răm là ông A-ba-ra ham

(5) E-díp là nước E-giếp-tô.

(6) Ích-dã-ly là dân I-sa-ra-ê

(7) Mạc-cạp là ông Ma-ca-bê-ô.

